TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CON CUÔNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2023/HNGĐ-ST
Ngày 26 - 9 - 2023
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Hiền và bà Trần Thị Hạnh.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Huyền.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 114/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2023 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2023/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 9 năm 2023:

Nguyên đơn: Chị Lữ Thị T, sinh năm 1983 - Có mặt.

Bị đơn: Anh Vi Văn C, sinh năm 1986 - Có mặt.

Đều có địa chỉ: Bản K, xã M, huyện C, tỉnh Nghệ An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ngân hàng N1 chi nhánh huyện C, tỉnh Nghệ An

Người được ủy quyền: Ông Nguyễn Quang T1

Chức vụ: Phó giám đốc – Vắng mặt có lý do

2. Ngân hàng C2 chi nhánh huyện C, tỉnh Nghệ An

Người được ủy quyền: Ông Trần Khắc C1

Chức vụ: Phó giám đốc – Vắng mặt có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lữ Thị T trình bày: Chị và anh Vi Văn C kết hôn vào ngày 19/12/2005 tại UBND xã M, huyện C, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, chị và anh C sống với nhau hạnh phúc được một thời gian, đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm dẫn đến

xung đột, cãi vã, thậm chí anh C còn đánh đập chị nhiều lần. Mặc dù được gia đình nội ngoại hòa giải nhưng không thành. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vi Văn C;

-Về con chung: Chị và anh Vi Văn C có 02 con chung là Vi Văn N, sinh ngày 16/11/2005 và Vi Văn Lý H, sinh ngày 13/01/2010. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi hai cháu N và H. Không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị và anh C tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ: Chị và anh C còn nợ Ngân hàng N1 chi nhánh C số tiền 130.000.000đ; Ngân hàng C3 chi nhánh C số tiền 90.000.000đ, nhưng chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Vi Văn C trình bày: Anh và chị Lữ Thị T có đăng ký kết hôn vào ngày 19/12/2005 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Nghệ An. Cả hai kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Anh và chị T sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do quan điểm sống không phù hợp, hai vợ chồng thường xuyên cãi vã và không tôn trọng nhau. Anh vẫn còn tình cảm với chị T nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị T có 02 con chung là Vi Văn N, sinh ngày 16/11/2005 và Vi Văn Lý H, sinh ngày 13/01/2010. Nếu ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh và chị T tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng anh hiện còn nợ Ngân hàng Nông nghiệp huyện C số tiền 130.000.000 đồng và Ngân hàng Chính sách huyện C số tiền 90.000.000 đồng. Nếu ly hôn thì chị T phải tự trả hết toàn bộ số nợ trên do đơn phương làm đơn ly hôn.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Vi Văn C được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt. Anh không hợp tác trong quá trình giải quyết, không ký nhận văn bản tố tụng của Tòa án và không nêu rõ lý do. Vì thế, Tòa án không thể tiến hành hòa giải vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật mà lập các biên bản về việc không tiến hành hòa giải được do bị đơn được triêu tập hợp lệ hai lần vẫn vắng mặt. Quá trình giải quyết anh C khai rằng vợ chồng có một số tài sản chung đề nghị Tòa án giải quyết. Ngày 15/8/2023 Tòa án nhân dân huyện Con Cuông đã ra Thông báo số 665/TA-CC về việc yêu cầu anh C nộp các giấy tờ liên quan đến tài sản cũng như nợ, đồng thời nộp tiền xem xét thẩm định tại chỗ và định giá. Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo trên cho anh C, nhưng đã quá thời hạn quy định mà anh C không cung cấp giấy tờ liên quan đến tài sản, nợ

và không nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay anh C trình bày phần tài sản chung anh và chị T tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tò án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông phát biểu ý kiến theo quy định tại điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, nguyên đơn đã tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Áp dụng khoản 1 điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 58; Các Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình: Giải quyết cho chị Lữ Thị T được ly hôn anh Vi Văn C; Giao cháu Vi Văn Lý H, sinh ngày 13/01/2010 cho chị T nuôi dưỡng, giao cháu Vi Văn N, sinh ngày 16/11/2005 cho anh Vi Văn C nuôi dưỡng, không giải quyết vấn đề về tài sản chung, về nợ đề nghị chia đôi mỗi người trả một nửa. Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn, nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí nghĩa vụ trả nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] . Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình, bị đơn hiện cư trú tại huyện C nên Tòa án nhân dân huyện Con Cuông thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Xét thấy chị Lữ Thị T và anh Vi Văn C đăng ký kết hôn vào ngày 19/12/2005 tại UBND xã M, huyện C, tỉnh Nghệ An, việc đăng ký kết hôn là tự nguyện, không vi phạm quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Lữ Thị T và anh Vi Văn C là hợp pháp.

Tại phiên tòa anh C thừa nhận vợ chồng anh có mâu thuẫn, do quan điểm sống không phù hợp, hai vợ chồng thường xuyên cãi vã và không tôn trọng nhau. Kết quả xác minh tại địa phương cho thấy vợ chồng chị T và anh C có mâu thuẫn với nhau đã được chính quyền địa phương hòa giải nhưng không thành. Hiện nay vợ chồng đang sống ly thân. Như vậy hiện nay chị T và anh C không tôn trọng nhau, coi thường cuộc sống hôn nhân, không quan tâm và không còn tình cảm với nhau. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định: Chị T và anh C đã vi phạm nghĩa vụ sống chung, thương yêu, chăm sóc, quan tâm giúp đỡ nhau theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên có cơ sở để khẳng định, hôn nhân giữa chị T và anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì thế cần áp dụng Điều 56 Luật

hôn nhân và gia đình 2014 chấp nhận đơn khởi kiện cho chị Lữ Thị T được ly hôn với anh Vi Văn C.

Về con chung: Chị Lữ Thị T và anh Vi Văn C có 02 con chung là Vi Văn N, sinh ngày 16/11/2005 và Vi Văn Lý H, sinh ngày 13/01/2010.

Trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa chị T và anh C đều có nguyện vọng được nuôi cả hai con cho đến khi các con đủ tuổi, trưởng thành và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy khi cha mẹ ly hôn, việc giao con chưa thành niên cho ai trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cũng phải nhằm đảm bảo cho con sự phát triển tốt nhất cả về thể chất lẫn tinh thần. Để đảm bảo cuộc sống tốt nhất cho cháu N và cháu H, Hội đồng xét xử thấy rằng cần giao cháu Vi Văn Lý H cho chị T nuôi dưỡng, giao cháu Vi Văn N cho anh Vi Văn C nuôi dưỡng là hợp lý .

Về tài sản chung: Chị Lữ Thị T và anh Vi Văn C tự thỏa thuận phân chia nên Hội đồng xét xử không xét.

Về nợ: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quang T1 và ông Trần Khắc C1 vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết các ông cho biết hiện nay chị Lữ Thị T và anh Vi Văn C còn nợ: Ngân hàng Nông nghiệp huyện C số tiền 130.000.000 đồng và Ngân hàng Chính sách huyện C số tiền 100.500.000 đồng. Anh C là người đứng khế vay Ngân hàng NN&PTNT, chị T đứng khế vay NHCS&XH nên HĐXX thấy rằng giao cho anh C có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng NN&PTNT, chị T có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng NHCS&XH, đồng thời buộc chị T giao phần tiền chênh lệch về nghĩa vụ trả nợ cho anh C là phù hợp.

Về án phí: Chị Lữ Thị T phải nộp án phí ly hôn, chị T và anh C phải chịu án phí phân chia nghĩa vụ trả nợ theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 58; Các Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lữ Thị T ly hôn anh Vi Văn C. Chị Lữ Thị T và anh Vi Văn C chấm dứt quan hệ hôn nhân kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật

Về con chung: Giao cháu Vi Văn Lý H, sinh ngày 13/01/2010 cho chị Lữ Thị T nuôi dưỡng cho đến lúc cháu H đủ 18 tuổi, trưởng thành; Giao cháu Vi Văn N, sinh ngày 16/11/2005 cho anh Vi Văn C nuôi dưỡng cho đến lúc cháu N đủ 18

tuổi, trưởng thành. Sau khi ly hôn chị T và anh C có quyền thăm non, chăm sóc con chung không ai được cản trở, vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con.

Về nghĩa vụ tài sản.

Chị Lữ Thị T có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N2 chi nhánh huyện C số tiền 100.500.000đồng, đồng thời đưa lại cho anh C số tiền 14.750.000đồng.

Anh Vi Văn C có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N1 chi nhánh huyện C số tiền 130.000.000 đồng và nhận tại chị Lữ Thị T số tiền 14.750.000đồng.

Về án phí: Áp dụng điều 147 BLTTDS; điểm a, khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Lữ Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0000816 ngày 02/8/2023. Chị T đã nộp đủ án phí ly hôn. Chị Lữ Thị T và anh Vi Văn C mỗi người phải chịu 5.762.500đồng án phí phân chia nghĩa vụ trả nợ.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh NA;
-VKSND huyện Con Cuông;
- Chi cục THADS huyện Con Cuông;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- UBND xã Mậu Đức;
- Lưu hồ sơ -VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Văn Bảo